

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày: 13/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỐ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
 2. Ông Nguyễn Bá Q.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn T-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXX-ST ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại HH, BG; trú tại: Thôn MP, xã MT, huyện HH, tỉnh BG; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường G (đã chết) và bà Ngô Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị Mai A; vợ chồng bị cáo có hai con chung (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23/9/2022 đến nay hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ma Thị V; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại VN, Thái Nguyên; trú tại: Thôn TD, xã NT, huyện NS, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; trình độ văn hoá lớp: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn T và bà Hoàng Thị M; có chồng là: Đặng Đức T; vợ chồng bị cáo có một con chung, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, giam từ ngày 23/9/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lộc Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/01/2003 tại N A; trú tại: Bản X1, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn C và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 12/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “*Bảo lãnh*” do đang có thai (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Hoàng Thị B-Luật sư-Văn phòng Luật sư Việt Bắc-Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên-Bà B là cộng tác viên-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại PY; trú tại: Tổ dân phố HĐ, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 2001;

Trú tại: Thôn MP, xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Trần Thị Huyền L, sinh năm 2001;

Trú tại: Tổ 1, phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Trần Quang Ánh, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ dân phố DB, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Triệu Thanh T, sinh năm 2001;

Trú tại: Tổ dân phố DB, phường TH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Ngô Xuân N, sinh năm 1969;

Trú tại: Tổ dân phố DB, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2003;

Trú tại: Tổ dân phố HT, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh V, chị L có mặt tại phiên tòa. Anh Á, anh T, ông N, chị đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 23/9/2022, tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Hiên Vân thuộc tổ dân phố Duyên Bắc, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại phòng VIP 1 của quán có 02 người nam giới và 03 người nữ giới gồm: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thế V, Ma Thị V, Lộc Thị T và Trần Thị Huyền L, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ trên đệm trong phòng tại vị trí V ngồi 02 túi nilon bên trong đều chứa chất rắn màu trắng, V khai là ma túy loại “Ke” của V mang đến cho những người trong phòng cùng sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và V, thu giữ niêm phong các vật chứng liên quan đưa các đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để xử lý theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng của Nguyễn Thế V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng của Lộc Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng của Ma Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đã qua sử dụng của Trần Thị Huyền L.

Ngày 24/9/2022, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng số chất rắn màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trên đệm trong phòng VIP 1 quán Karaoke Hiên Vân được 0,858 gam, niêm phong toàn bộ trong phong bì màu trắng (ký hiệu K) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1525/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “*Chất rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,858 gam*”.

Cùng ngày 24/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Ma Thị V, Lộc Thị T, Trần Thị Huyền L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thế V ký hiệu lần lượt D1, D2, D3, D4, D5 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định chất ma túy có trong các mẫu nước tiểu; Gửi giám định kiểm tra chất ma túy bám dính trên bề mặt đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống và 01 thẻ nhựa cứng màu xanh thu giữ trong phòng hát VIP 1 quán Karaoke Hiên Vân.

Tại bản Kết luận giám định số: 1527/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “*Tìm thấy chất ma*

túy MA, MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu D1, D2, D3, D4, D5 gửi giám định”.

Tại bản Kết luận giám định số: 1526/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “*Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ trắng, thẻ nhựa cứng màu xanh, tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút trong hộp niêm phong ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine*”.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Lộc Thị T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/9/2022, Nguyễn Văn Q ở nhà và dùng tài khoản Messenger tên “*Nguyễn TiếnQ*” gọi điện và nhắn tin đến tài khoản Messenger tên “*Bi Kẹo*” của Ma Thị V rủ V đi sử dụng ma túy thì V đồng ý và bảo Q sang phòng trọ của V tại thôn BA, xã TG, huyện SS, thành phố Hà Nội để V sắp xếp, bố trí việc sử dụng ma túy. Sau đó, Q rủ Nguyễn Thế V đi cùng, Q bắt taxi đón Vinh đi đến khu vực phòng trọ của V. Khi đến nơi, Q và V bàn bạc riêng với nhau về việc sử dụng ma túy, Q nhờ V mua 02 chỉ ma túy loại “*Ke*”, 03 viên ma túy loại “*Kẹo*” và tìm địa điểm để sử dụng, Q sẽ là người trả tiền thì được V đồng ý. V báo với Q ma túy loại “*Ke*” giá 2.000.000 đồng một chỉ, ma túy loại “*Kẹo*” giá 300.000 đồng một viên, tổng là 4.900.000 đồng. Q đã chuyển khoản cho V số tiền 8.700.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000926177 của Q đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341007213024 của V, trong đó 4.900.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 3.800.000 đồng là tiền Q trả nợ V từ trước. Sau khi nhận tiền, V dùng số điện thoại 0329 483 623 của V gọi đến số điện thoại 0976 220999 của anh Trần Quang Á là chủ quán Karaoke Hiển Vân, để đặt phòng hát, anh Ánh nghe máy và đồng ý cho V đặt phòng. V tiếp tục nhắn tin đến số điện thoại của anh Ánh với nội dung “*a oi.. a để cho em phòng sập nhé*” ý V là thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng anh Ánh không trả lời. Sau đó, V gọi điện và nhắn tin cho Nguyễn Văn Đ để hỏi mua 02 chỉ ma túy loại “*Ke*” và 03 viên ma túy loại “*Kẹo*” thì Đ đồng ý. Đ báo giá với V là 5.100.000 đồng, V chuyển khoản số tiền 4.900.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của V đến tài khoản ngân hàng Quân đội số 19993899999 của Đ để trả tiền mua ma túy, còn 200.000 đồng V nói với Đ sẽ đưa trực tiếp sau. V và Đ hẹn nhau đến cổng quán Karaoke Hiển Vân để đưa ma túy. Sau khi đặt được phòng hát và đặt mua được ma túy, V, Q, Vinh cùng Lộc Thị T và Trần Thị Huyền L (là bạn của V ở cùng phòng trọ với V) bắt xe taxi đi từ phòng trọ của V đến quán Karaoke Hiển Vân. Đến nơi, V gặp anh Triệu Thanh T, là nhân viên quán Karaoke Hiển Vân để nhận phòng thì được anh Từ dẫn vào phòng VIP 1. Sau đó, V đi ra cổng gặp Đ để lấy ma túy, do vội về nhà có việc nên Đ đưa cho V trước 01 chỉ ma túy “*Ke*” và 03 viên ma túy loại “*Kẹo*”, còn 01 chỉ ma túy “*Ke*” Đ hẹn sẽ mang đến sau rồi Đ ra về. Sau khi mua được ma túy, V mang ma túy vào phòng VIP 1 và bỏ các viên ma túy

loại “Kẹo” ra để trên đệm chia cho các đối tượng sử dụng và nói với Linh ra mượn nhân viên phục vụ đĩa sứ, thẻ nhựa và giấy khô (V không nói mục đích để làm gì) thì Linh đi ra ngoài gặp anh Từ và nói với anh Từ cho mượn những đồ vật trên. Anh Từ mang đĩa sứ, thẻ nhựa, giấy khô vào trong phòng VIP 1 rồi đi ra ngoài. V đổ ma túy “Ke” ra đĩa sứ, lấy thẻ nhựa miết nhỏ ma túy, đồng thời đốt giấy hơi nóng phía dưới đĩa sứ, hay gọi là “xào ke”, rồi kẻ ma túy thành các đường nhỏ trên đĩa để mọi người sử dụng. Quá trình V “xào ke”, T mượn của Q một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và cuộn tròn thành ống hút rồi cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Sau đó lần lượt Vinh, Q, T, Linh và V sử dụng bằng cách dùng ống hút do T cuộn hút các đường ma túy loại “Ke” do V kẻ sẵn trên đĩa vào mũi. Sau khi các đối tượng sử dụng hết ma túy, Đ mang nốt 01 chỉ ma túy “Ke” được đựng trong 02 túi nilon mà V đã đặt mua từ trước lên phòng hát VIP 1 để đưa cho V. Đ không sử dụng ma túy, ngồi chơi trong phòng khoảng 05 phút thì ra về trước. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/9/2022 thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện, thu giữ các công cụ dụng cụ các đối tượng sử dụng ma túy và 0,858 gamma túy, loại Ketamine còn lại các đối tượng chưa kịp sử dụng.

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Căn cứ vào lời khai của Ma Thị V cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập Nguyễn Văn Đ để đấu tranh làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Đ cho V vào tối ngày 23/9/2022. Đến ngày 20/10/2022, Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy gồm 02 chỉ ma túy loại “Ke” và 03 viên ma túy tổng hợp “Kẹo” cho V vào khoảng 20 giờ ngày 23/9/2022 tại quán Karaoke Hiền Vân thuộc tổ dân phố Duyên Bắc, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và được V trả cho số tiền 4.900.000 đồng và Đ lấy thêm 200.000 đồng tiền taxi.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thế V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Thị Huyền L quá trình điều tra xác định Vinh và Linh không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vinh và Linh để quản lý, sử dụng.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong có chứa 0,845 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa vỏ mẫu lưu kho; 01 túi niêm phong ký hiệu B (bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút); 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0965146019; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 11 Pro Max màu xám đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0337895738; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Lộc Thị T và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT- VKSPY ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Lộc Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Lộc Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Ma Thị V từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị Lộc Thị T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 12/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Đ từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q, V, T.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,845 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho; 01 túi niêm phong ký hiệu B mã số NS1 1901311 ghi bên trong có: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh.

Tịch thu để phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T2 ghi điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0337895738 của Nguyễn Văn Q; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, đã qua sử dụng của Ma Thị V 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng

được cuộn tròn thành ống hút.

Trả lại cho bị cáo Lộc Thị T: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0965146019 của Lộc Thị T;

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Q, V, Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Phản tranh luận: Các bị cáo Q, V, T, Đ không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo T từ đó đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, các vấn đề khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Phản đối đáp Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt như đã đề nghị đối với bị cáo T, không chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T về việc đề nghị xử bị cáo T mức hình phạt dưới khung hình phạt (06 năm 06 tháng) vì khi phạm tội bị cáo T có thai. Tại phiên tòa bị cáo T xác định đã bị xảy thai sau khi được tại ngoại và hiện tại bị cáo không có thai (bị cáo T chưa lấy chồng).

Các bên không đối đáp, tranh luận gì thêm.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Q, V, T, Đ đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến và người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Vinh và chị Linh có mặt còn lại những người chứng, người chứng kiến nêu trên đều vắng mặt. Các bị cáo Q, V, T, Đ, người bào chữa cho bị cáo T và đại diện viện Kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2022 tại phòng trọ của Ma Thị V ở thôn An Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn Q đã có hành vi chuyển số tiền 4.900.000 đồng cho V để mua ma túy (loại MA, MDMA, Ketamine) và thuê phòng hát tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, V đã mua 02 chỉ ma túy loại “Ke” và 03 viên ma túy loại “Kẹo” của Nguyễn Văn Đ với giá 5.100.000 đồng rồi thuê phòng VIP 1 quán Karaoke Hiền Vân thuộc tổ dân phố Duyên Bắc, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tổ chức sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng, V là người bẻ các viên ma túy “Kẹo” chia cho các đối tượng và “xào ke” cho Q, T, Linh, Vinh và V cùng sử dụng; Lộc Thị T là người mượn của Q 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút cho các đối tượng cùng sử dụng Ketamine. Các đối tượng V, Q, T, Linh và Vinh cùng nhau sử dụng trái phép chất hết 01 chỉ “Ketamine” 03 viên “Kẹo” đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Phổ Yên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,858 gam Ketamine còn lại các đối tượng chưa kịp sử dụng và một số dụng cụ để sử dụng ma túy. Như vậy Nguyễn Văn Q, Ma Thị V và Lộc Thị T đã cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 1 quán Karaoke Hiền Vân thuộc tổ dân phố Duyên Bắc, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma túy cũng như đưa được chất ma túy vào cơ thể của người khác một cách trái phép nên các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V và Lộc Thị T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 23/9/2022 Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ma Thị V 02 chỉ ma túy loại “Ketamine” và 03 viên ma túy loại “Kẹo”. Đ giao ma túy cho V lần thứ nhất gồm 01 chỉ Ketamine và 03 viên “Kẹo” tại vị

trí công quán hát Hiên Vân ở tổ dân phố Duyên Bắc, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên và sau đó trong quán Vip 1 của quán hát Hiên Vân, Đ đến và đưa nốt cho V 01 chỉ Ketamine còn lại do lúc trước Đ chưa kịp đưa cho Ma Thị V, V đã chuyển khoản trả số tiền 4.900.000đồng mua ma túy cho Đ từ tài khoản ngân hàng của V đến tài khoản ngân hàng Quân đội số 19993899999 của Đ. Như vậy hành vi của cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Lộc Thị T và Nguyễn Văn Đ theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên;...”

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độcQ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma túy, làm gia tăng tội phạm. Mặt khác, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, hạ thấp phẩm giá con người. Ma túy còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q và bị cáo V tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Lộc Thị T, khi đó bị cáo T đang có thai do vậy các bị cáo Q, V phải chịu chung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội đối với phụ nữ có thai”. Bị cáo T, bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lộc Thị T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội là phụ nữ có*

thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội ra đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có đồng phạm, cần phân hoá vai trò của các bị cáo làm cơ sở khi lượng hình. Bị cáo Q là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người gọi điện thoại và rủ V sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời là người chuyển tiền cho V và nhờ V đi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo V là người liên hệ và trực tiếp nhận mua ma túy từ Đ, V cũng là người gọi điện thoại và thuê địa điểm để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, V là người bẻ các viên ma túy loại “Kẹo” ra để trên đệm chia cho các đối tượng sử dụng và nói với Linh mượn nhân viên phục vụ đĩa, thẻ nhựa và giấy khô, V đổ ma túy ra đĩa sứ, lấy thẻ nhựa miết nhỏ ma túy, đốt giấy hơi nóng phía dưới đĩa sứ (hay còn gọi là xào ke, rồi kẻ ma túy thành các đường nhỏ trên đĩa để mọi người sử dụng. Quá trình V “xào ke” thì T là người mượn của Q một tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và cuộn thành ống hút rồi cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để mọi người dùng ống hút này sử dụng để hít ma túy vào cơ thể. Do đó vai trò của Q và V là ngang nhau. Còn vai trò của T thấp hơn vai trò của Q và V.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng tội phạm mà các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp được chấp nhận. Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo T mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 6 năm, sáu tháng đến 7 năm tù (06 năm là dưới khung hình phạt) là không phù hợp và không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo T, không đủ rắn đe bởi sau khi phạm tội bị cáo T mới phát hiện mình có thai nên đã được áp dụng biện pháp “Bảo Lĩnh”. Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo T khai nhận sau đó bị cáo đã bị sảy thai, hiện nay bị cáo không có thai. Do vậy sau xem xét đến vị trí, vai trò của bị cáo T, nhận thấy T có vị trí và vai trò thấp hơn bị cáo Q và bị cáo V nên đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt thấp hơn Q và V là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác minh và tại phiên toà xác định các bị cáo Q, V, T đều làm nghề tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, các bị cáo đều không có tài sản riêng, mặt khác hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không mang tính chất vụ lợi, không nhằm để thu lợi bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Q, V, T. Đối với bị cáo Đ mục đích phạm tội là vụ lợi nên ngoài

hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên đang quản lý: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,845 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho; 01 túi niêm phong ký hiệu B mã số NS1 1901311 ghi bên trong có: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh. Đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T2 ghi điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0337895738 của Nguyễn Văn Q; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, đã qua sử dụng của Ma Thị V. Xét thấy số tiền 10.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số điện thoại các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nay cần tịch thu 10.000đồng và phát mại số điện thoại trên để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0965146019 của Lộc Thị T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo T không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thế V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Thị Huyền L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định anh Vinh và chị Linh không sử dụng điện thoại và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vinh và chị Linh quản lý, sử dụng là phù hợp, không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Q, V, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 236 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo T là hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[10]. Về Q kháng cáo: Các bị cáo được Q kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, anh Trần Quang Á là chủ quán Karaoke Hiên Vân đã cho Ma Thị V thuê phòng, anh Triệu Thanh T đưa các đối tượng vào phòng và mang đĩa sứ, thẻ nhựa, giấy khô cho các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định anh Ánh và anh Từ không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng hát. Về nội dung tin nhắn V nhắn cho anh Ánh, anh Ánh không hiểu nên đã không trả lời. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Ánh và anh Từ là phù hợp.

- Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Đ bán cho V, Đ khai mua của một người nam giới tên “Cò” với giá 4.900.000 tại khu vực Cầu vượt Samsung, Đ không biết thông tin, lai lịch cụ thể của Cò, khi bán ma túy cho Đ, Cò đòi mua bảo hiểm và đeo khẩu trang nên Đ không biết đặc điểm nhận dạng của Cò. Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với tình tiết Lộc Thị T có thai trước khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Ma Thị V, Nguyễn Văn Q và bản thân T không biết T đã mang thai nên không có căn cứ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Nguyễn Thế V và chị Trần Thị Huyền L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Quang Á là chủ Cơ sở kinh doanh Karaoke Hiên Vân đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho Công an thành phố Phổ Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Vinh, chị Linh và anh Ánh theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V và Lộc Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy:

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2022.

Xử phạt bị cáo Ma Thị V 09 (chín) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s,n khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lộc Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 12/10/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo Q, V, Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, V, T.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ một khoản tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,845 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho; 01 túi niêm phong ký hiệu B mã số NS1 1901311 ghi bên trong có: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T2 ghi điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0337895738 của Nguyễn Văn Q; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, đã qua sử dụng của Ma Thị V.

- Trả lại cho bị cáo Lộc Thị T: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim Viettel số thuê bao 0965146019 của Lộc Thị T.

“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 07/4/2023”.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ Điều 12, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn Q, Ma Thị V, Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lộc Thị T.

6. Về Q kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- CCTHA thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã MT, NT;CT, UBND p TH;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy